

\

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 12-12-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Văn Minh Tiến

Ông Tô Đình Cam

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Dư Văn Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Anh T sinh ngày 24 tháng 7 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn : 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và con bà Nguyễn Thị H; có vợ: Cao Thị H1 sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2023 bị xử phạt 1 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 122/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai; Hiện đang bị tạm giam từ ngày 10/6/2023 tại Công an tỉnh Lào Cai đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh Hoàng Đức H, sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hồ Mí Th, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: Thôn Th, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bế Văn Ch; sinh năm: 2003

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Anh Giàng Mí C, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng N; sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Số nhà 344, đường K, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2022, do thiếu tiền chi tiêu và chơi các game đổi thưởng trên mạng Internet, Trần Anh T, trú tại thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nảy sinh ý định sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Trần T” để tham gia vào một số hội nhóm như: “Hậu Phương, Bộ Đội, Công an và CSCĐ”, “Nghĩa vụ Công an khóa 2023 - 2025”. Thông qua các bài viết trên các hội, nhóm trên, bị cáo T tìm hiểu và nghiên cứu thông tin của những người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự (thực hiện nghĩa vụ trong Bộ đội và Công an). Sau đó, T lập các tài khoản Facebook giả danh họ và sử dụng các tài khoản Facebook giả danh này để kết bạn và nhắn tin cho bạn bè, người thân của họ với lý do sắp bị điều chuyển đến khu vực nguy hiểm, sắp phải đi dò mìn nên đề nghị bạn bè, người thân của họ chuyển tiền để xin không phải chuyển đến những nơi làm nhiệm vụ nguy hiểm. Với phương thức thủ đoạn như trên Trần Anh T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hoàng Đức H và Hồ Mí Th với tổng số tiền 13.000.000đ cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 11 năm 2022, bị cáo T sử dụng tài khoản Facebook tên “Trần T” vào tìm hiểu trang cá nhân của tài khoản Facebook mang tên “Bế Văn Ch” của anh Bế Văn Ch, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang sử dụng, T thấy trên trang cá nhân của anh Ch có đăng nhiều hình ảnh mặc quân phục bộ đội nên biết anh Ch đang thực hiện nghĩa vụ quân sự. T nghiên cứu phần bình luận của các tài khoản khác đối với bài viết của tài khoản Facebook “Bế Văn Ch” và phát hiện tài khoản Facebook có tên “Hoàng Đức H” do anh Hoàng Đức H, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang đang sử dụng, thường xuyên bình luận nên đoán có mối quan hệ thân thiết với Ch. Sau khi tìm hiểu và nắm rõ thông tin cá nhân anh Ch, T đã lập 01 tài khoản Facebook giả mạo mang tên “Bế Văn Ch” và sử dụng ảnh đại diện của anh Ch để cài đặt cho tài khoản Facebook giả mạo. Sau đó T sử dụng tài khoản Facebook giả mạo kết bạn với tài khoản Facebook “Hoàng Đức H”. T nhắn tin nói chuyện với anh H và thấy anh H không nghi ngờ gì. Đến ngày 14/11/2022 Trần Anh T đưa ra thông tin giả là sắp tới sẽ phải chuyển đến khu vực nguy hiểm, phải đi dò mìn nên muốn vay của anh H số tiền 5.000.000 đồng để xin không phải chuyển đơn vị và hứa sẽ trả lại cho anh H số tiền trên, do tin tưởng đó là anh Ch nên anh Hn đồng ý. Lúc này, do tài khoản ngân hàng của T bị lỗi hệ thống nên T nhắn tin cho anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2001, trú tại xã H,

huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (là anh họ của bị cáo T) để xin số tài khoản ngân hàng và nhờ nhận tiền hộ và được anh N đồng ý. Anh N gửi cho T tài khoản Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số 42510001402474 (số tài khoản mới sau khi rút gọn là 4251402474) mang tên anh N. Sau đó, T chuyển số tài khoản của anh N cho anh H và bảo anh H chuyển tiền vào số tài khoản của N. Anh H sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 106875027269 mang tên Hoàng Đức H chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản của anh N. Anh N nhận được số tiền 5.000.000 đồng rồi chuyển tiền luôn cho T vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) số 92116870769 mang tên Trần Anh T. Do thấy anh H không nghi ngờ gì nên T tiếp tục nhắn tin vay H tiếp số tiền 3.000.000 đồng, H đồng ý và chuyển tiếp 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 92116870769 của T. Sau khi nhận được tiền, T cắt liên lạc với anh H và xóa tài khoản Facebook giả mạo anh Ch.

Lần thứ hai: Tháng 5 năm 2023, T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook tên “Trần T” vào tìm hiểu trang cá nhân của tài khoản Facebook có tên “Trá Mít” của anh Giàng Mí Ch, sinh năm 2002, trú tại thôn S, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, T thấy trên trang cá nhân của tài khoản Facebook của anh Ch có nhiều hình ảnh mặc quân phục bộ đội nên T đoán anh Ch đang thực hiện nghĩa vụ quân sự. T nghiên cứu phần bình luận của các tài khoản khác vào các bài viết của tài khoản Facebook “Trá Mít” và phát hiện tài khoản Facebook tên “Trai’s Útz” của Hồ Mí Th, sinh năm 2002, trú tại thôn Th, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang sử dụng, thường xuyên bình luận nên đoán có mối quan hệ thân thiết. Sau khi tìm hiểu và nắm rõ thông tin của anh Ch, T lập 01 tài khoản Facebook giả mạo mang tên “Trá Mít”, sử dụng ảnh đại diện, ảnh bìa của tài khoản Facebook “Trá Mít” của anh Ch để cài đặt cho tài khoản Facebook giả mạo. Sau đó, T sử dụng tài khoản Facebook giả mạo để kết bạn với tài khoản Facebook “Trai’s Útz” của anh Th. T sử dụng tài khoản Facebook “Trá Mít” giả mạo nhắn tin với anh Th, thấy anh Th không nghi ngờ gì, đến ngày 24/5/2023 T đưa ra thông tin giả là sắp tới sẽ phải chuyển đến khu vực nguy hiểm, phải đi dò mìn nên muốn vay của anh Th số tiền 5.000.000 đồng để xin không phải chuyển đơn vị và hứa sẽ trả lại cho anh Th số tiền trên, do tin tưởng là anh Ch nên anh Th đồng ý. Sau đó, anh Th sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số 65010004859789 mang tên Hồ Mí Th chuyển cho T 02 lần với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (lần 1 số tiền 2.000.000, lần 2 số tiền 3.000.000đ) vào tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số 100875286310 mang tên Trần Anh T do T cung cấp. Sau khi nhận được tiền, T cắt liên lạc với anh Th và xóa tài khoản Facebook giả mạo anh Ch.

Trước Cơ quan điều tra bị cáo Trần Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình được thể hiện từ các bút lục số 25 đến bút lục 42; Lời khai của bị hại bút lục số 43 đến bút lục 53; Lời khai của người làm chứng bút lục số 54 đến bút lục 58; các sao kê tài khoản ngân hàng mang tên Trần Anh T, Hồ Mí Th, Hoàng Đức H, Nguyễn Hoàng N bút lục 84, 89, 489, 122 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 25/VKSHG-P1 ngày 30/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xác nhận đã mở tài khoản Facebook giả mạo anh Bế Văn Ch để lừa đảo của anh Hoàng Đức H số tiền 8.000.000 đồng, mở tài khoản Facebook giả mạo của anh Giàng Mí Ch để lừa đảo của anh Th số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T cắt liên lạc với anh H, anh Th và xoá tài khoản Facebook giả mạo của anh Ch, anh Ch.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích tính chất của vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, Điều 38, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 122/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Bị hại Hoàng Đức H đã nhận lại được số tiền 8.000.000đ và Hồ Mí Th đã nhận lại được số tiền 5.000.000đ nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng do bị cáo có con nhỏ cần được nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt hai bị hại anh Hoàng Đức H, anh Hồ Mí Th, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bé Văn Ch, anh Giàng Mí Ch vắng mặt không có lý do. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, xét thấy bị cáo không có ý kiến, những người vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai được lưu trong hồ sơ, không có mâu thuẫn, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ định tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của hai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các sao kê tài khoản ngân hàng mang tên Trần Anh T, Hồ Mí Th, Hoàng Đức H, Nguyễn Hoàng N bút lục 84, 89, 489, 122 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân và chơi game nên vào khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023 Trần Anh T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách tham gia các hội nhóm như: “Hậu phương, Bộ đội, Công an và CSCĐ” ; “Nghĩa vụ công an khóa 2023-2025” thông qua đó tìm hiểu lấy thông tin của những người đang thực hiện nghĩa vụ, rồi lập tài khoản facebook giả danh họ để kết bạn và nhắn tin cho bạn bè người thân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trên địa bàn tỉnh Hà Giang bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin chiếm đoạt của các bị hại là anh Hoàng Đức H và Hồ Mí Th tổng số tiền là 13.000.000đ. Hành vi của bị cáo và giá trị tài sản chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo không chỉ thực hiện hành vi một lần tại một địa phương nhất định, mà bị cáo còn dùng thủ đoạn tương tự để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại ở nhiều địa phương khác nhau. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động , muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện đưa ra thông tin sai sự thật, giả mạo người khác, lợi dụng lòng tin nhằm nhanh chóng chiếm đoạt tài sản. Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung và tổng hợp hình phạt đối với bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, thuộc tình tiết tăng nặng tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xét xử bằng bản án số 122/2023/HSST ngày 22/9/2023 với hành vi tương tự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tác động gia đình

bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn" là chưa phù hợp do bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo nhiều người, số tiền lừa đảo không ở mức tối thiểu. Tuy nhiên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 08 đến 10 tháng tù đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T, xét thấy đề nghị như vậy là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Nguyễn Hoàng N là anh họ của bị cáo, trong quá trình điều tra đã xác định rõ, anh N chỉ cho T mượn số tài khoản để bị hại H chuyển khoản, vì là người thân nên anh N cho bị cáo mượn không hề biết T mượn tài khoản để dùng vào mục đích gì và cũng không biết số tiền anh H chuyển vào tài khoản là tiền do hành vi lừa đảo của T mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Hoàng N.

[9] Đối với anh Bé Văn Ch và Giàng Mí Ch, không có mối quan hệ gì với bị cáo, không trực tiếp cung cấp thông tin cá nhân cho bị cáo để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại H và Th, đồng thời cũng không biết việc anh H và Th chuyển tiền cho tài khoản mạo danh mình, vì vậy không căn cứ xem xét xử lý đối với Ch và Ch.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền mà bị cáo có hành vi chiếm đoạt và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, đang chấp hành án trong vụ án khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Là tài liệu về sổ phụ ngân hàng và sao kê giao dịch ngân hàng cần lưu hồ sơ vụ án để làm căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp bản án số 122/2023 ngày 22/9/2023 với hình phạt 01 (một) năm tù của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo Trần Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/6/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy